



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

TP. HỒ CHÍ MINH

Tháng 4 - 2026



MỤC LỤC

Chương I.....	4
QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	4
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	5
Chương II.....	5
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	5
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	7
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Chương III.....	11
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	11
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	13
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	13
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	14
Chương IV.....	15
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	15
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	15
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	16
Chương V	17
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	17
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	17
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	18

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	18
Chương VI.....	19
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	19
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành.....	19
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	19
Chương VII	20
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	20
Điều 23. Hiệu lực thi hành	20

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI SMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ công ty cổ phần Đầu Tư Thương Mại SMC
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 203/2026 /NQ-ĐHCD ngày 24/04/2026.

Hội đồng quản trị cập nhật bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu Tư Thương Mại SMC. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu Tư Thương Mại SMC bao gồm các nội dung sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
 Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:
 - a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;

- c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
- t) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.
- u) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. (Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị). Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn (07 ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- d) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc (Giám đốc) và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu Tư Thương Mại SMC bao gồm 07 chương, 23 Điều được cập nhật bổ sung theo Điều Lệ Công ty và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2026.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẠM HOÀNG ANH



**REGULATIONS ON THE OPERATION OF
THE BOARD OF DIRECTORS
SMC TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

HO CHI MINH CITY

April - 2026



TABLE OF CONTENTS

Chapter I	4
GENERAL PROVISIONS	4
Article 1. Scope of regulation and subjects of application	4
Article 2. Principles of operation of the Board of Directors	5
Chapter II	5
MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS	5
Article 3. Rights and obligations of members of the Board of Directors	5
Article 4. Rights to information provision of members of the Board of Directors	6
Article 5. Term and number of members of the Board of Directors	6
Article 6. Standards and conditions for members of the Board of Directors	6
Article 7. Chairman of the Board of Directors	7
Article 8. Dismissal, removal, replacement, and addition of members of the Board of Directors	8
Article 9. Methods of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors	9
Article 10. Announcement regarding election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors	10
Chapter III	11
THE BOARD OF DIRECTORS	11
Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors	11
Article 12. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts	12
Article 13. Responsibility of the Board of Directors in convening extraordinary General Meeting of Shareholders	13
Article 14. Subcommittees assisting the Board of Directors	14
Chapter IV	14
MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS	14
Article 15. Meetings of the Board of Directors	14
Article 16. Minutes of the Board of Directors meetings	16
Chapter V	16
REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS	16
Article 17. Submission of annual reports	16
Article 18. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors	17
Article 19. Disclosure of related interests	18
Chapter VI	18
RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS	18
Article 20. Relationships among members of the Board of Directors	18
Article 21. Relationship with the Executive Board	19
Article 22. Relationship with the Supervisory Board	19
Chapter VII	19
IMPLEMENTATION PROVISIONS	19
Article 23. Effective date	19

REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

Pursuant to:

- *Securities Law dated November 26, 2019;*
- *Enterprise Law dated June 17, 2020;*
- *Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing implementation of certain articles of the Securities Law;*
- *Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 by the Minister of Finance guiding certain provisions on corporate governance applied to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP;*
- *Charter of SMC Investment and Trading Joint Stock Company;*
- *Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 203/2026/NQ-DHCD dated April 24, 2026.*

The Board of Directors updates and supplements the Regulations on the Operation of the Board of Directors of SMC Investment and Trading Joint Stock Company. The regulations include the following contents:

Chapter I GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of regulation and subjects of application

1. Scope of regulation: These regulations specify the organizational structure, principles of operation, rights, and obligations of the Board of Directors and its members to operate in accordance with the Enterprise Law, the company charter, and other relevant legal provisions.
2. Subjects of application: These regulations apply to the Board of Directors and its members.

Article 2. Principles of operation of the Board of Directors

1. The Board of Directors works on a collective principle. Each member is personally responsible for their assigned tasks and jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors affecting the Company's development.
2. The Board of Directors assigns responsibility to the Director (General Director) to organize and execute the resolutions and decisions of the Board.

Chapter II MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 3. Rights and obligations of members of the Board of Directors

1. Members of the Board have full rights according to the Securities Law, related laws, and the Company's Charter, including the right to receive information and documents about the financial status and business operations of the Company and its subsidiaries.
2. Members have obligations as prescribed in the Company Charter and the following:
 - a) Perform their duties honestly and diligently for the highest benefit of shareholders and the Company;
 - b) Attend all Board meetings and provide opinions on discussed issues;
 - c) Timely and fully report to the Board any remunerations received from subsidiaries, affiliates, or other organizations;
 - d) Report transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the Company (over 50% capital) with the member or related persons at the nearest Board meeting;
 - e) Comply with disclosure requirements related to trading the Company's shares as prescribed by law.
3. Independent members of the Board of a listed company must prepare an evaluation report on the Board's activities for the General Meeting of Shareholders.

Article 4. Rights to information provision of members of the Board of Directors

1. Members have the right to request the Director (General Director), Deputy Directors, and other managers to provide information and documents about the Company and its units' financial and business status.
2. The requested managers must provide timely, full, and accurate information as required by members. Procedures for the request and provision of information are stipulated in the Company Charter.

Article 5. Term and number of members of the Board of Directors

1. The Board must have at least five (5) and at most eleven (11) members. The composition of the Board is as follows: The number of non-executive members in a public company must satisfy these requirements:
 - a) At least 01 non-executive member if the Board has 3 to 5 members;
 - b) At least 02 non-executive members if the Board has 6 to 8 members;
 - c) At least 03 non-executive members if the Board has 9 to 11 members.
2. The term of Board members is no more than 5 years and may be re-elected unlimited times. An individual may serve as an independent member of the Board of a company for no more than 2 consecutive terms.
3. If all Board members' terms end simultaneously, they continue to serve until new members are elected and take over.
4. The Company Charter specifies the number, rights, obligations, organization, and coordination of independent Board members.

Article 6. Standards and conditions for members of the Board of Directors

1. Board members must meet these criteria:
 - a) Must not fall under the disqualification clauses in Article 17, Clause 2 of the Enterprise

- Law;
- b) Have professional qualifications and experience in business administration or the Company's business sector and need not be shareholders unless stipulated otherwise in the Company Charter;
 - c) A member may only serve as a Board member or member of the Board of Members in no more than five (5) other companies.
2. Independent members defined in Clause b, Article 137 of the Enterprise Law must meet these:
 - a) Not currently or previously employed by the Company or its parent or subsidiaries for at least three (3) consecutive years prior;
 - b) Not receiving salary or remuneration from the Company except lawful allowances;
 - c) Not having close relatives who are major shareholders or managers of the Company or its subsidiaries;
 - d) Not directly or indirectly owning at least 1% of total voting shares;
 - e) Not having served as Board or Supervisory members in the past 5 years except continuous appointment for two terms;
 3. Independent members must notify the Board if they no longer meet these standards and cease to be independent from that date. The Board must report this at the next General Meeting or convene a meeting to elect replacements within six months.
Independent members must prepare evaluation reports on Board activities.

Article 7. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman is elected, dismissed, or removed by the Board from among its members.
2. The Chairman must not concurrently hold the position of Director (General Director).
3. The Chairman's rights and duties include:
 - a) Developing the Board's activity program and plan;
 - b) Preparing the agenda, content, and materials for meetings; convening and presiding over Board meetings;
 - c) Organizing approval of resolutions and decisions of the Board;
 - d) Supervising the implementation of Board resolutions;
 - e) Presiding over the General Meeting of Shareholders;
 - f) Other rights and obligations under the Enterprise Law and Company Charter.
4. In case of resignation or removal, the Board must elect a replacement within 10 days. If absent or unable, the Chairman must authorize another member in writing. If no authorization or death/incapacity, the remaining members elect a replacement by majority vote until further decision.
5. The Board may appoint a Company Secretary responsible for assisting with meetings, record-keeping, supporting Board members, corporate governance, shareholder relations, and other duties as per the Charter.

Article 8. Dismissal, removal, replacement, and addition of Board members

1. The General Meeting of Shareholders dismisses members in these cases:
 - a) No longer meeting qualifications and conditions under Article 155 of the Enterprise Law;

- b) Resignation accepted;
- c) Other cases as per Company Charter.
- 2. The General Meeting removes members who:
 - a) Fail to participate in Board activities for six consecutive months except force majeure;
 - b) Other cases as per Company Charter.
- 3. The General Meeting may replace or remove members when necessary beyond above cases. The Board may temporarily appoint replacements pending shareholder approval at the next meeting.
- 4. The Board must convene a General Meeting to supplement members when:
 - a) Number of members reduced by more than one-third;
 - b) Number of independent members falls below statutory ratio;
 - c) Other cases as stated.

Article 9. Methods of election, dismissal, and removal of Board members

- 1. Shareholders or groups holding shares have nomination rights proportional to their ownership percentage, with specific limits on the number of candidates they may nominate.
 - a) Groups must notify the meeting before the General Meeting opens;
 - b) Remaining candidates are nominated by the Board or other shareholders if the nominated candidates are fewer than allowed.
- 2. If candidates are insufficient, the incumbent Board may propose additional candidates before the vote.
- 3. Voting is by cumulative voting where shareholders allocate votes corresponding to their shares multiplied by the number of members to be elected. The highest vote-getters fill the positions. In case of tie for the last position, a runoff or other criteria apply.
- 4. Election, dismissal, or removal is decided by shareholder vote.

Article 10. Announcement regarding election, dismissal, and removal of members

- 1. Information on candidates must be published at least 10 days before the General Meeting on the Company's website, including personal details, qualifications, work history, management roles, related interests, and other information per the Charter. Candidates must commit in writing to truthful disclosure and diligent service.
- 2. Announcement of election results follows disclosure regulations.

Chapter III THE BOARD OF DIRECTORS

Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors

- 1. The Board is the Company's management body, authorized to decide and exercise rights on behalf of the Company, except those reserved for the General Meeting.
- 2. The Board's powers include strategy and business plan decisions, share issuance, capital mobilization, share buybacks, investment decisions, market development, contract approvals, appointments and dismissals of key management, supervision of daily operations,

organizational structure, reporting, dividend proposals, restructuring or dissolution, issuance of governance regulations, training, and other rights under law and the Charter.

3. Resolutions are passed by majority vote in meetings or other methods per the Charter; each member has one vote.
4. If a resolution violates laws, the Charter, or causes damage, members approving are jointly liable; dissenting members are exempt. Shareholders may seek court suspension or annulment.

Article 12. Duties and powers in approving and signing contracts

1. The Board approves contracts and transactions under 35% of total assets with related parties such as Board members, major shareholders, representatives, or related enterprises.
2. The representative signing must notify the Board and Supervisory Board of related parties and submit draft contracts for approval within 15 days. Interested members may not vote.

Article 13. Responsibility in convening extraordinary General Meeting of Shareholders

1. The Board must convene extraordinary meetings when:
 - a) Necessary for the Company's benefit;
 - b) Board or Supervisory members fall below minimum required;
 - c) Requested by shareholders with sufficient ownership;
 - d) Requested by the Supervisory Board;
 - e) Other legal or Charter cases.
2. The meeting must be convened within 30 days of such conditions or requests.
3. The convener must prepare the list of entitled shareholders, provide information, agenda, documents, draft resolutions, and notify shareholders accordingly.

Article 14. Subcommittees assisting the Board

1. The Board may establish subcommittees on development policies, personnel, remuneration, internal audit, risk management, with at least three members, including independent and external members. The subcommittee operates under Board regulations; resolutions require majority approval.
2. Execution of Board or subcommittee decisions must comply with laws, the Charter, and internal governance regulations.

Chapter IV MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 15. Board meetings

1. The Chairman is elected within 7 working days after the Board election, convened by the member with the highest votes. If multiple members tie, a majority vote decides.
2. The Board meets at least quarterly and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman must convene meetings upon requests from the Supervisory Board, independent members, Director, at least five managers, or at least two Board members.

4. Requests must be written, stating purpose and issues for Board authority.
5. The Chairman must convene within 7 working days; failure to do so may result in liability and requests may be made by others.
6. Meeting notices and materials must be sent at least 3 working days before the meeting by appropriate means.
7. Supervisory Board members have the right to attend and discuss but not vote.
8. Quorum requires at least 3/4 of members; a second meeting with half members suffices if quorum is not met initially.
9. Members may attend and vote in person, by proxy, electronically, or by voting slips as per the Charter.
10. Voting slips sent must be sealed and received at least 1 hour before the meeting; opened in the presence of attendees.
11. Members must attend all meetings or delegate with majority Board approval.
12. Resolutions pass by majority; ties are decided by the Chairman's vote.

Article 16. Minutes of meetings

1. Minutes must be recorded, potentially audio or electronically, in Vietnamese and optionally in a foreign language, including: Company name, meeting time and place, agenda, attendees, discussions, votes, results, signatures.
2. Minutes without Chairman or recorder signatures but signed by all other members are valid.
3. Those signing are responsible for accuracy and truthfulness.
4. Minutes and documents must be stored at Company headquarters.
5. Vietnamese and foreign language minutes have equal legal effect; if discrepancies, Vietnamese prevails.

Chapter V REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Article 17. Submission of annual reports

1. At year-end, the Board must submit to the General Meeting:
 - a) Business results report;
 - b) Financial statements;
 - c) Management evaluation report;
 - d) Supervisory Board appraisal report.
2. Reports must be submitted to the Supervisory Board at least 30 days before the annual meeting unless otherwise stated in the Charter.
3. Reports must be available at headquarters at least 10 days prior to the meeting. Shareholders with at least one-year continuous ownership may review with professionals.

Article 18. Remuneration, bonuses, and other benefits

1. The Company may pay remuneration and bonuses based on performance.
2. Remuneration is based on workdays and daily rate, agreed unanimously by the Board. Total remuneration is decided by the General Meeting.

3. Remuneration is recorded as a business expense and disclosed in financial reports and at the General Meeting.
4. Members holding executive positions or serving on subcommittees or performing extra duties may receive additional compensation as decided by the Board.
5. Members are entitled to reimbursement for travel and reasonable expenses related to Board duties.
6. The Company may purchase liability insurance for members with shareholder approval, excluding liability for violation of laws or the Charter.

Article 19. Disclosure of related interests

Unless stricter rules apply in the Charter, members must declare related interests including businesses with capital contributions or major shareholding by themselves or related persons. Declarations must be made within 7 working days of occurrence or change. Members acting on behalf of others in Company business must explain and receive majority Board approval; undeclared activities and incomes belong to the Company.

Chapter VI RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 20. Relationships among members

1. Members coordinate and inform each other about relevant issues during assigned tasks.
2. The member responsible for a task coordinates with others if related; disagreements are reported to the Chairman for decision or meeting.
3. When reassigning tasks, members must hand over documents and report to the Chairman.

Article 21. Relationship with the Executive Board

The Board issues resolutions for the General Director and executive team to implement and oversees execution.

Article 22. Relationship with the Supervisory Board

1. The Board and Supervisory Board or Audit Committee work cooperatively, independently, and supportively.
2. The Board studies and directs corrective actions based on audit reports.

Chapter VII IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 23. Effective date

These Regulations consist of 7 chapters and 23 articles, updated according to the Company Charter and effective from April 28, 2026.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS 
CHAIRMAN



PHAM HOANG ANH





**REGULATIONS ON THE OPERATION OF
THE BOARD OF DIRECTORS
SMC TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

HO CHI MINH CITY

April - 2026



TABLE OF CONTENTS

Chapter I	4
GENERAL PROVISIONS	4
Article 1. Scope of regulation and subjects of application	4
Article 2. Principles of operation of the Board of Directors	5
Chapter II	5
MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS	5
Article 3. Rights and obligations of members of the Board of Directors	5
Article 4. Rights to information provision of members of the Board of Directors	6
Article 5. Term and number of members of the Board of Directors	6
Article 6. Standards and conditions for members of the Board of Directors	6
Article 7. Chairman of the Board of Directors	7
Article 8. Dismissal, removal, replacement, and addition of members of the Board of Directors	8
Article 9. Methods of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors	9
Article 10. Announcement regarding election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors	10
Chapter III	11
THE BOARD OF DIRECTORS	11
Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors	11
Article 12. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts	12
Article 13. Responsibility of the Board of Directors in convening extraordinary General Meeting of Shareholders	13
Article 14. Subcommittees assisting the Board of Directors	14
Chapter IV	14
MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS	14
Article 15. Meetings of the Board of Directors	14
Article 16. Minutes of the Board of Directors meetings	16
Chapter V	16
REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS	16
Article 17. Submission of annual reports	16
Article 18. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors	17
Article 19. Disclosure of related interests	18
Chapter VI	18
RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS	18
Article 20. Relationships among members of the Board of Directors	18
Article 21. Relationship with the Executive Board	19
Article 22. Relationship with the Supervisory Board	19
Chapter VII	19
IMPLEMENTATION PROVISIONS	19
Article 23. Effective date	19

REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

Pursuant to:

- *Securities Law dated November 26, 2019;*
- *Enterprise Law dated June 17, 2020;*
- *Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing implementation of certain articles of the Securities Law;*
- *Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 by the Minister of Finance guiding certain provisions on corporate governance applied to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP;*
- *Charter of SMC Investment and Trading Joint Stock Company;*
- *Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 203/2026/NQ-DHCD dated April 24, 2026.*

The Board of Directors updates and supplements the Regulations on the Operation of the Board of Directors of SMC Investment and Trading Joint Stock Company. The regulations include the following contents:

Chapter I GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of regulation and subjects of application

1. Scope of regulation: These regulations specify the organizational structure, principles of operation, rights, and obligations of the Board of Directors and its members to operate in accordance with the Enterprise Law, the company charter, and other relevant legal provisions.
2. Subjects of application: These regulations apply to the Board of Directors and its members.

Article 2. Principles of operation of the Board of Directors

1. The Board of Directors works on a collective principle. Each member is personally responsible for their assigned tasks and jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors affecting the Company's development.
2. The Board of Directors assigns responsibility to the Director (General Director) to organize and execute the resolutions and decisions of the Board.

Chapter II MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 3. Rights and obligations of members of the Board of Directors

1. Members of the Board have full rights according to the Securities Law, related laws, and the Company's Charter, including the right to receive information and documents about the financial status and business operations of the Company and its subsidiaries.
2. Members have obligations as prescribed in the Company Charter and the following:
 - a) Perform their duties honestly and diligently for the highest benefit of shareholders and the Company;
 - b) Attend all Board meetings and provide opinions on discussed issues;
 - c) Timely and fully report to the Board any remunerations received from subsidiaries, affiliates, or other organizations;
 - d) Report transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the Company (over 50% capital) with the member or related persons at the nearest Board meeting;
 - e) Comply with disclosure requirements related to trading the Company's shares as prescribed by law.
3. Independent members of the Board of a listed company must prepare an evaluation report on the Board's activities for the General Meeting of Shareholders.

Article 4. Rights to information provision of members of the Board of Directors

1. Members have the right to request the Director (General Director), Deputy Directors, and other managers to provide information and documents about the Company and its units' financial and business status.
2. The requested managers must provide timely, full, and accurate information as required by members. Procedures for the request and provision of information are stipulated in the Company Charter.

Article 5. Term and number of members of the Board of Directors

1. The Board must have at least five (5) and at most eleven (11) members.
The composition of the Board is as follows: The number of non-executive members in a public company must satisfy these requirements:
 - a) At least 01 non-executive member if the Board has 3 to 5 members;
 - b) At least 02 non-executive members if the Board has 6 to 8 members;
 - c) At least 03 non-executive members if the Board has 9 to 11 members.
2. The term of Board members is no more than 5 years and may be re-elected unlimited times. An individual may serve as an independent member of the Board of a company for no more than 2 consecutive terms.
3. If all Board members' terms end simultaneously, they continue to serve until new members are elected and take over.
4. The Company Charter specifies the number, rights, obligations, organization, and coordination of independent Board members.

Article 6. Standards and conditions for members of the Board of Directors

1. Board members must meet these criteria:
 - a) Must not fall under the disqualification clauses in Article 17, Clause 2 of the Enterprise

Law;

b) Have professional qualifications and experience in business administration or the Company's business sector and need not be shareholders unless stipulated otherwise in the Company Charter;

c) A member may only serve as a Board member or member of the Board of Members in no more than five (5) other companies.

2. Independent members defined in Clause b, Article 137 of the Enterprise Law must meet these:

a) Not currently or previously employed by the Company or its parent or subsidiaries for at least three (3) consecutive years prior;

b) Not receiving salary or remuneration from the Company except lawful allowances;

c) Not having close relatives who are major shareholders or managers of the Company or its subsidiaries;

d) Not directly or indirectly owning at least 1% of total voting shares;

e) Not having served as Board or Supervisory members in the past 5 years except continuous appointment for two terms;

3. Independent members must notify the Board if they no longer meet these standards and cease to be independent from that date. The Board must report this at the next General Meeting or convene a meeting to elect replacements within six months.

Independent members must prepare evaluation reports on Board activities.

Article 7. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman is elected, dismissed, or removed by the Board from among its members.

2. The Chairman must not concurrently hold the position of Director (General Director).

3. The Chairman's rights and duties include:

a) Developing the Board's activity program and plan;

b) Preparing the agenda, content, and materials for meetings; convening and presiding over Board meetings;

c) Organizing approval of resolutions and decisions of the Board;

d) Supervising the implementation of Board resolutions;

e) Presiding over the General Meeting of Shareholders;

f) Other rights and obligations under the Enterprise Law and Company Charter.

4. In case of resignation or removal, the Board must elect a replacement within 10 days. If absent or unable, the Chairman must authorize another member in writing. If no authorization or death/incapacity, the remaining members elect a replacement by majority vote until further decision.

5. The Board may appoint a Company Secretary responsible for assisting with meetings, record-keeping, supporting Board members, corporate governance, shareholder relations, and other duties as per the Charter.

Article 8. Dismissal, removal, replacement, and addition of Board members

1. The General Meeting of Shareholders dismisses members in these cases:

a) No longer meeting qualifications and conditions under Article 155 of the Enterprise Law;

- b) Resignation accepted;
- c) Other cases as per Company Charter.
- 2. The General Meeting removes members who:
 - a) Fail to participate in Board activities for six consecutive months except force majeure;
 - b) Other cases as per Company Charter.
- 3. The General Meeting may replace or remove members when necessary beyond above cases. The Board may temporarily appoint replacements pending shareholder approval at the next meeting.
- 4. The Board must convene a General Meeting to supplement members when:
 - a) Number of members reduced by more than one-third;
 - b) Number of independent members falls below statutory ratio;
 - c) Other cases as stated.

Article 9. Methods of election, dismissal, and removal of Board members

- 1. Shareholders or groups holding shares have nomination rights proportional to their ownership percentage, with specific limits on the number of candidates they may nominate.
 - a) Groups must notify the meeting before the General Meeting opens;
 - b) Remaining candidates are nominated by the Board or other shareholders if the nominated candidates are fewer than allowed.
- 2. If candidates are insufficient, the incumbent Board may propose additional candidates before the vote.
- 3. Voting is by cumulative voting where shareholders allocate votes corresponding to their shares multiplied by the number of members to be elected. The highest vote-getters fill the positions. In case of tie for the last position, a runoff or other criteria apply.
- 4. Election, dismissal, or removal is decided by shareholder vote.

Article 10. Announcement regarding election, dismissal, and removal of members

- 1. Information on candidates must be published at least 10 days before the General Meeting on the Company's website, including personal details, qualifications, work history, management roles, related interests, and other information per the Charter. Candidates must commit in writing to truthful disclosure and diligent service.
- 2. Announcement of election results follows disclosure regulations.

Chapter III THE BOARD OF DIRECTORS

Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors

- 1. The Board is the Company's management body, authorized to decide and exercise rights on behalf of the Company, except those reserved for the General Meeting.
- 2. The Board's powers include strategy and business plan decisions, share issuance, capital mobilization, share buybacks, investment decisions, market development, contract approvals, appointments and dismissals of key management, supervision of daily operations,

organizational structure, reporting, dividend proposals, restructuring or dissolution, issuance of governance regulations, training, and other rights under law and the Charter.

3. Resolutions are passed by majority vote in meetings or other methods per the Charter; each member has one vote.
4. If a resolution violates laws, the Charter, or causes damage, members approving are jointly liable; dissenting members are exempt. Shareholders may seek court suspension or annulment.

Article 12. Duties and powers in approving and signing contracts

1. The Board approves contracts and transactions under 35% of total assets with related parties such as Board members, major shareholders, representatives, or related enterprises.
2. The representative signing must notify the Board and Supervisory Board of related parties and submit draft contracts for approval within 15 days. Interested members may not vote.

Article 13. Responsibility in convening extraordinary General Meeting of Shareholders

1. The Board must convene extraordinary meetings when:
 - a) Necessary for the Company's benefit;
 - b) Board or Supervisory members fall below minimum required;
 - c) Requested by shareholders with sufficient ownership;
 - d) Requested by the Supervisory Board;
 - e) Other legal or Charter cases.
2. The meeting must be convened within 30 days of such conditions or requests.
3. The convener must prepare the list of entitled shareholders, provide information, agenda, documents, draft resolutions, and notify shareholders accordingly.

Article 14. Subcommittees assisting the Board

1. The Board may establish subcommittees on development policies, personnel, remuneration, internal audit, risk management, with at least three members, including independent and external members. The subcommittee operates under Board regulations; resolutions require majority approval.
2. Execution of Board or subcommittee decisions must comply with laws, the Charter, and internal governance regulations.

Chapter IV MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 15. Board meetings

1. The Chairman is elected within 7 working days after the Board election, convened by the member with the highest votes. If multiple members tie, a majority vote decides.
2. The Board meets at least quarterly and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman must convene meetings upon requests from the Supervisory Board, independent members, Director, at least five managers, or at least two Board members.

4. Requests must be written, stating purpose and issues for Board authority.
5. The Chairman must convene within 7 working days; failure to do so may result in liability and requests may be made by others.
6. Meeting notices and materials must be sent at least 3 working days before the meeting by appropriate means.
7. Supervisory Board members have the right to attend and discuss but not vote.
8. Quorum requires at least 3/4 of members; a second meeting with half members suffices if quorum is not met initially.
9. Members may attend and vote in person, by proxy, electronically, or by voting slips as per the Charter.
10. Voting slips sent must be sealed and received at least 1 hour before the meeting; opened in the presence of attendees.
11. Members must attend all meetings or delegate with majority Board approval.
12. Resolutions pass by majority; ties are decided by the Chairman's vote.

Article 16. Minutes of meetings

1. Minutes must be recorded, potentially audio or electronically, in Vietnamese and optionally in a foreign language, including: Company name, meeting time and place, agenda, attendees, discussions, votes, results, signatures.
2. Minutes without Chairman or recorder signatures but signed by all other members are valid.
3. Those signing are responsible for accuracy and truthfulness.
4. Minutes and documents must be stored at Company headquarters.
5. Vietnamese and foreign language minutes have equal legal effect; if discrepancies, Vietnamese prevails.

Chapter V **REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS**

Article 17. Submission of annual reports

1. At year-end, the Board must submit to the General Meeting:
 - a) Business results report;
 - b) Financial statements;
 - c) Management evaluation report;
 - d) Supervisory Board appraisal report.
2. Reports must be submitted to the Supervisory Board at least 30 days before the annual meeting unless otherwise stated in the Charter.
3. Reports must be available at headquarters at least 10 days prior to the meeting. Shareholders with at least one-year continuous ownership may review with professionals.

Article 18. Remuneration, bonuses, and other benefits

1. The Company may pay remuneration and bonuses based on performance.
2. Remuneration is based on workdays and daily rate, agreed unanimously by the Board. Total remuneration is decided by the General Meeting.

3. Remuneration is recorded as a business expense and disclosed in financial reports and at the General Meeting.
4. Members holding executive positions or serving on subcommittees or performing extra duties may receive additional compensation as decided by the Board.
5. Members are entitled to reimbursement for travel and reasonable expenses related to Board duties.
6. The Company may purchase liability insurance for members with shareholder approval, excluding liability for violation of laws or the Charter.

Article 19. Disclosure of related interests

Unless stricter rules apply in the Charter, members must declare related interests including businesses with capital contributions or major shareholding by themselves or related persons. Declarations must be made within 7 working days of occurrence or change. Members acting on behalf of others in Company business must explain and receive majority Board approval; undeclared activities and incomes belong to the Company.

Chapter VI RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 20. Relationships among members

1. Members coordinate and inform each other about relevant issues during assigned tasks.
2. The member responsible for a task coordinates with others if related; disagreements are reported to the Chairman for decision or meeting.
3. When reassigning tasks, members must hand over documents and report to the Chairman.

Article 21. Relationship with the Executive Board

The Board issues resolutions for the General Director and executive team to implement and oversees execution.

Article 22. Relationship with the Supervisory Board

1. The Board and Supervisory Board or Audit Committee work cooperatively, independently, and supportively.
2. The Board studies and directs corrective actions based on audit reports.

Chapter VII IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 23. Effective date

These Regulations consist of 7 chapters and 23 articles, updated according to the Company Charter and effective from April 28, 2026.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS ^{2/11}
CHAIRMAN



PHAM HOANG ANH

10